

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

Số: 179/2023/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tp Trà Vinh ngày 01 tháng 11 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 416A Võ Văn Kiệt, khóm k, phường g, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1990,

Địa chỉ: Số 416A Võ Văn Kiệt, khóm k, phường g, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Quốc T với bà Lê Thị A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Lê Thị A thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Ánh T, sinh ngày 13/01/2010 và cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 11/12/2013, giao cho ông Nguyễn Quốc T trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) cháu, bà Lê Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Các đương tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), ông Nguyễn Quốc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà ông Nguyễn Quốc T đã nộp theo biên lai số 0018116 ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên ông Nguyễn Quốc T được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Giáp Trà Giang**